

# VIETNAM DAILY

## [Điểm nhấn thị trường]

TTCK Việt Nam tăng điểm với thanh khoản giảm. Khối ngoại bán ròng 4,550.04 tỷ đồng, tập trung tại VIC, VNM, VCB

## [Hợp đồng tương lai/Phái sinh]

Khối ngoại bán ròng 5,263 HĐTL VN30F2504 và đang duy trì vị thế bán lũy kế 381 hợp đồng. Khối tự doanh CTCK mua ròng 2,964 hợp đồng và đang duy trì vị thế mua lũy kế 1,243 hợp đồng.

## [Nhận định xu hướng]

Nhiều khả năng chỉ số sẽ tiếp tục gặp áp lực rung lắc mạnh trở lại trong quá trình đi lên, và diễn biến của thị trường đang có dần có xu hướng chuyển sang sideways, đi ngang phân hóa.

17/04/2025

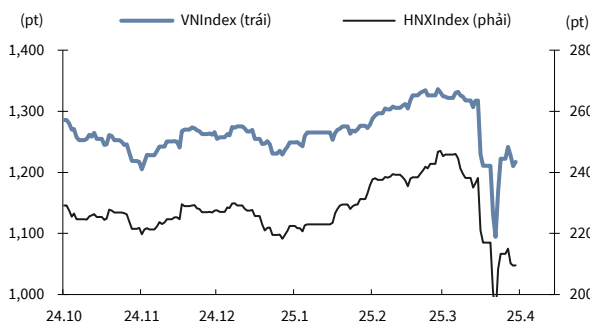
|                          | Chỉ số   | Thay đổi<br>(%, bp) |
|--------------------------|----------|---------------------|
| VNIndex                  | 1,217.25 | +0.57               |
| VN30                     | 1,303.03 | +0.76               |
| HĐTL VN30F1M             | 1,296.00 | +0.47               |
| HNXIndex                 | 209.58   | +0.08               |
| HNX30                    | 414.92   | +0.89               |
| UPCoM                    | 90.53    | +0.15               |
| USD/VND                  | 25,879   | +0.14               |
| Lợi suất TPCP 10 năm (%) | 3.04     | +1                  |
| Lãi suất qua đêm (%)     | 4.05     | +10                 |
| Dầu (WTI, \$)            | 63.12    | +1.04               |
| Vàng (LME, \$)           | 3,317.10 | -0.78               |



# Tổng quan thị trường

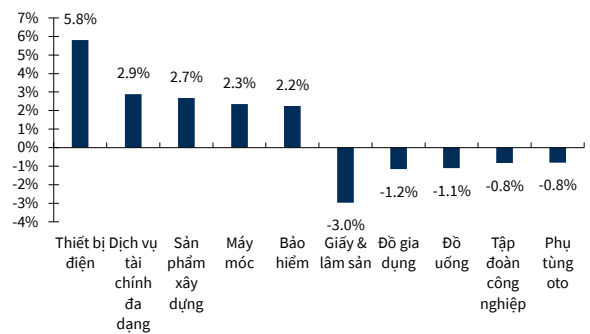
## Chỉ số, nhóm ngành, khối ngoại và phái sinh

VNIndex & HNXIndex



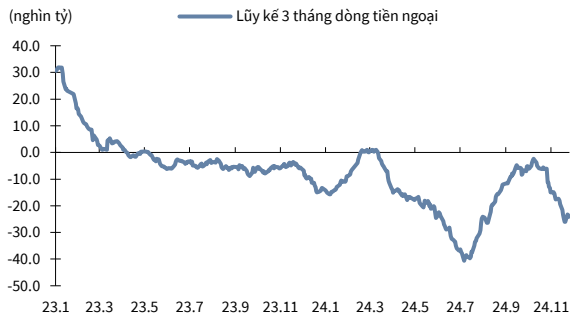
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



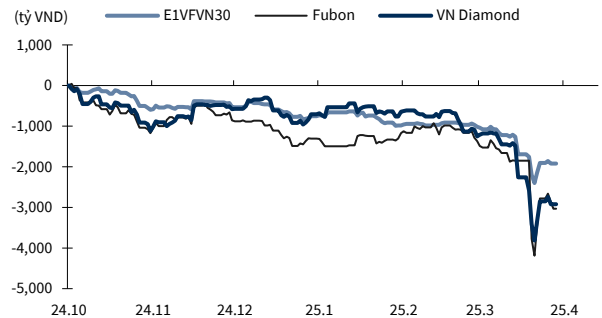
Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



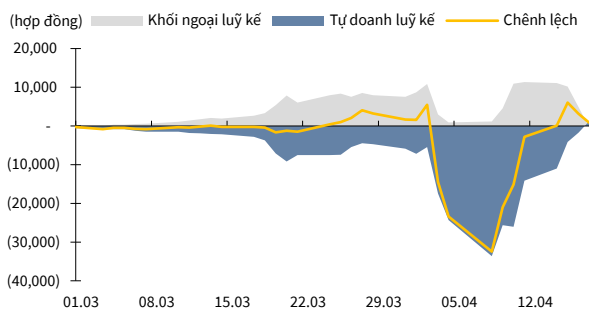
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động tổng tài sản các quỹ ETF lớn



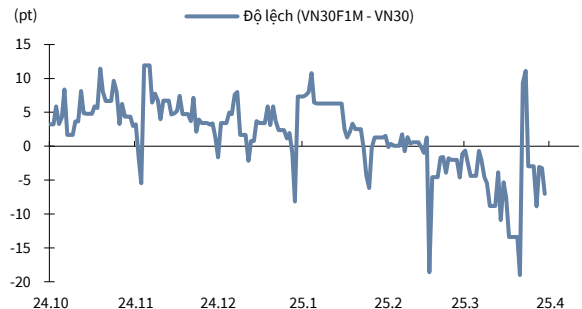
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Mua/bán lũy kế HĐTL VN30F1M của tự doanh & NĐTNN



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

# Quan điểm kỹ thuật

## Xu hướng & Hành động

### Chỉ số VNINDEX



Nguồn: Trading View, KB Securities Vietnam

| Ngắn hạn<br>(Dưới 3 tháng) | Trung hạn<br>(Từ 3 đến 9 tháng) | Chi báo   | Nhận định xu hướng          | Hành động       |
|----------------------------|---------------------------------|-----------|-----------------------------|-----------------|
|                            |                                 | Xanh đậm  | Khả năng tăng điểm cao      | Mua mạnh        |
|                            |                                 | Xanh nhạt | Khả năng tăng điểm vừa phải | Mua từng phần   |
|                            |                                 | Vàng      | Xu hướng trung tính         | Mua/Bán trading |
|                            |                                 | Cam       | Khả năng giảm điểm vừa phải | Bán từng phần   |
|                            |                                 | Đỏ        | Khả năng giảm điểm cao      | Bán mạnh        |

### Ngưỡng kỹ thuật

Kháng cự xa: 1285 (+10)

Kháng cự gần: 1250 (+10)

Hỗ trợ gần: 1180 (+10)

Hỗ trợ xa: 1140 (+10)

VNINDEX chịu áp lực bán trong phần lớn phiên giao dịch, trước khi dần hồi phục và đạt mức điểm cao nhất về cuối phiên. Chỉ số cho thấy sự chuyển biến về trạng thái tương đối khả quan sau khi lực cầu cho phản ứng tại cận trên vùng hỗ trợ gần. Tuy nhiên, nhịp phục hồi chưa thực sự chắc chắn khi độ rộng vẫn nghiêng nhiều về các mã giảm và dòng tiền mang tính chất thăm dò nhiều hơn. Vì vậy, nhiều khả năng chỉ số sẽ tiếp tục gặp áp lực rung lắc mạnh trở lại trong quá trình đi lên, và diễn biến của thị trường đang có dần có xu hướng chuyển sang sideways, đi ngang phân hóa.

*(Ghi chú: NĐT có thể dựa theo nhận định xu hướng thị trường để tham khảo khuyến nghị hành động tương ứng trong bảng phía trên)*

# 

### 

| Mã  | Thay đổi (%) | Sở hữu nước ngoài (%) | Mua ròng (Tỷ VND) |
|-----|--------------|-----------------------|-------------------|
| FPT | 1.4%         | 41.9%                 | 116.7             |
| VCI | 2.2%         | 29.6%                 | 108.4             |
| MWG | 0.0%         | 94.1%                 | 79.2              |
| VHM | 0.5%         | 12.4%                 | 63.2              |
| HVN | 6.5%         | 2.7%                  | 43.7              |
| Mã  | Thay đổi (%) | Sở hữu nước ngoài (%) | Bán ròng (Tỷ VND) |
| VIC | 4.6%         | 9.5%                  | -4,446.3          |
| VNM | 0.0%         | 49.3%                 | -120.0            |
| HPG | 0.0%         | 41.0%                 | -98.2             |
| STB | 0.4%         | 94.1%                 | -85.3             |
| VCB | -2.0%        | 15.0%                 | -77.2             |

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

### 

| Mã  | Thay đổi (%) | Sở hữu nước ngoài (%) | Mua ròng (Tỷ VND) |
|-----|--------------|-----------------------|-------------------|
| CEO | 3.3%         | 4.7%                  | 9.0               |
| NTP | 2.5%         | 17.7%                 | 5.5               |
| TNG | 1.3%         | 16.7%                 | 3.4               |
| SHS | 0.7%         | 7.3%                  | -3.2              |
| BVS | 1.0%         | 1.8%                  | 1.7               |
| Mã  | Thay đổi (%) | Sở hữu nước ngoài (%) | Bán ròng (Tỷ VND) |
| PVS | 1.6%         | 17.1%                 | -26.0             |
| IDC | 1.4%         | 27.0%                 | -13.3             |
| MBS | 0.8%         | 7.0%                  | -2.7              |
| HUT | -0.8%        | 1.3%                  | -2.3              |
| VCS | 5.3%         | 1.6%                  | -1.6              |

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

### 

| 5 ngành diễn biến tích cực nhất   | Thay đổi (%) | Mã tiêu biểu       |
|-----------------------------------|--------------|--------------------|
| Thiết bị điện                     | 24.8%        | GEX, SAM, CAV, RAL |
| Phân phối thiết bị & dịch vụ y tế | 13.7%        | TNH, JVC, VMD      |
| Bán lẻ hàng chuyên dụng           | 12.0%        | MWG, FRT, CTF, HAX |
| Kim loại & khai thác              | 11.2%        | HPG, HSG, NKG, KSB |
| Máy móc                           | 9.5%         | TCH, HHS, SRF, SHA |
| 5 ngành diễn biến tiêu cực nhất   | Thay đổi (%) | Mã tiêu biểu       |
| Phụ tùng oto                      | -5.2%        | DRC, CSM, PAC, TNC |
| Vận tải hàng không & Logistics    | -3.7%        | TMS, SCS, STG, ASG |
| Giấy & lâm sản                    | -3.5%        | DHC, HAP, HHP, VID |
| Công nghệ                         | -2.8%        | FPT, CMG, ELC      |
| Đồ gia dụng                       | -1.8%        | TTF, GDT, EVE, SAV |

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

### 

| 5 ngành diễn biến tích cực nhất   | Thay đổi (%) | Mã tiêu biểu       |
|-----------------------------------|--------------|--------------------|
| Thiết bị điện                     | 18.0%        | GEX, SAM, CAV, RAL |
| Quản lý & phát triển bất động sản | 12.8%        | VHM, VIC, NVL, BCM |
| Bao bì & đóng gói                 | 6.7%         | TDP, SVI, MCP, TPC |
| Nước                              | 2.8%         | BWE, TDM, SII, CLW |
| Máy móc                           | 2.1%         | TCH, HHS, SRF, SHA |
| 5 ngành diễn biến tiêu cực nhất   | Thay đổi (%) | Mã tiêu biểu       |
| Vận tải hàng không & Logistics    | -25.2%       | TMS, SCS, STG, ASG |
| Hàng dệt, may & hàng xa xỉ        | -21.5%       | PNJ, TCM, MSH, GIL |
| Phụ tùng oto                      | -21.1%       | DRC, CSM, PAC, TNC |
| Hóa chất                          | -20.8%       | GVR, DGC, DPM, DCM |
| Cung cấp và dịch vụ thương mại    | -20.2%       | TLG, ILB, APC, ST8 |

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## KHOÍ PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

---

### Khối phân tích

research@kbsec.com.vn

### Nguyễn Xuân Bình – Giám đốc phân tích

binhnx@kbsec.com.vn

### Tài chính

#### Nguyễn Anh Tùng – Trưởng nhóm

tungna@kbsec.com.vn

#### Phạm Phương Linh – Chuyên viên phân tích

linhpp@kbsec.com.vn

### Hàng tiêu dùng

#### Nguyễn Đức Quân – Chuyên viên phân tích

quannd@kbsec.com.vn

#### Nguyễn Hoàng Duy Anh – Chuyên viên phân tích

anhnhd@kbsec.com.vn

### Bất động sản

#### Phạm Hoàng Bảo Nga – Trưởng nhóm

ngaphb@kbsec.com.vn

#### Nguyễn Thị Trang – Chuyên viên phân tích

trangnt6@kbsec.com.vn

### Công nghiệp & Nguyên vật liệu

#### Nguyễn Dương Nguyên – Chuyên viên cao cấp

nguyennd1@kbsec.com.vn

#### Nguyễn Thị Ngọc Anh – Chuyên viên phân tích

anhntn@kbsec.com.vn

### Vĩ mô & Chiến lược

#### Trần Đức Anh – Giám đốc vĩ mô & chiến lược

anhtd@kbsec.com.vn

#### Nghiêm Sỹ Tiến – Chuyên viên phân tích

tienss@kbsec.com.vn

#### Nguyễn Đình Thuận – Chuyên viên phân tích

thuannd@kbsec.com.vn

### Năng lượng, Tiện ích & Công nghệ

#### Nguyễn Việt Anh – Chuyên viên phân tích

anhnv3@kbsec.com.vn

### Bộ phận Hỗ trợ

#### Nguyễn Cẩm Thơ – Chuyên viên hỗ trợ

thonc@kbsec.com.vn

#### Nguyễn Thị Hương – Chuyên viên hỗ trợ

huongnt3@kbsec.com.vn

**CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)**

---

**Trụ sở chính:**

Địa chỉ: Tầng 16&17, Tháp 2, Tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, Quận Ba Đình, TP Hà Nội

Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

**Chi nhánh Hà Nội:**

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà Văn phòng, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, TP Hà Nội

Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

**Chi nhánh Hồ Chí Minh:**

Địa chỉ: Tầng 21, Tòa nhà Vietinbank, số 93 - 95 Hàm Nghi, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

**Chi nhánh Sài Gòn:**

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, số 37 Tôn Đức Thắng, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

**LIÊN HỆ**

Hotline: 1900 1711

Email: info@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

**Hệ thống khuyến nghị**

---

**Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu**

(Dựa trên kỳ vọng tăng giá trong 6 tháng tới)

| Mua:              | Trung lập:                | Bán:               |
|-------------------|---------------------------|--------------------|
| +15% hoặc cao hơn | trong khoảng +15% và -15% | -15% hoặc thấp hơn |

**Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành**

(Dựa trên đánh giá triển vọng trong 6 tháng tới)

| Tích cực:                | Trung lập:         | Tiêu cực:          |
|--------------------------|--------------------|--------------------|
| Vượt trội hơn thị trường | Phù hợp thị trường | Kém hơn thị trường |

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng thông tin, dữ liệu là chính xác hoặc đầy đủ và các quan điểm được trình bày trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Khách hàng nên độc lập cân nhắc hoàn cảnh, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư của mình. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.